

ĐỀ THI CHÍNH THỨC VÀO 10**MÔN: NGỮ VĂN – NAM ĐỊNH NĂM 2025****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

MỢ DU

(Nguyễn Hồng)

(Lược phần đầu: Sau cuộc hôn nhân sắp đặt, mợ Du sống với cậu Du không hạnh phúc. Họ bỏ nhau và mợ Du phải rời quê hương, không được nuôi con, vào Vinh kiếm sống. Nhớ con, mợ tìm về quê. Để được gặp con - Dững, mợ đã nhờ nhân vật tôi - cậu bé An - giúp đỡ).

May quá, tôi vừa tới cửa nhà cậu Du thì thằng Dững ở trong nhà đâm bổ ra gọi hàng mía. Nó không để tôi nói thêm với nó một nhời, chạy theo tôi ngay và luôn luôn bắt tôi đưa xem đồng hào đôi mới.

Chúng tôi vừa mới đến cổng vườn nhà ông Hào, mợ Du ở một bụi dâm bụt lao sầm ra, ôm chặt lấy thằng Dững vừa nức nở kêu tên Dững:

- Dững! Dững! Dững con ơi!

Mợ bế xốc Dững lên, đẩy cánh cổng chạy vào trong cùng vườn. Tôi theo vào. Mợ Du đặt Dững xuống đất, mợ quỳ thẳng đầu gối, hai tay choàng lấy người Dững. Vẫn cái giọng nghẹn ngào ấy:

- Dững! Dững! Dững có nhớ mợ không? Bà có đánh Dững không? Cậu có bệnh Dững không? Dững có nhớ mợ không? Có thương mợ không?

khong: Dung co nno mny mewo

Dững không đáp, ngả đầu vào vai mẹ mếu máo:

- Hự! Hự ... mợ về nhà với con cơ ...

Mợ Du hôn rồi rít vào má, vào trán, vào cằm Dững rồi khóc nức nở:

- Giời ơi! Giời ơi! Mợ chết mất! Dững ơi! Dững ơi!

Ánh trăng vàng vạc đã gội trần trụi xuống hai gương mặt đầm đìa nước mắt áp lên nhau và hai mái tóc ngắn dài trộn lẫn với nhau. Hương hoa cau và hoa lí sáng và âm đã xao xuyên lên bởi những tiếng khóc dồn dập vỡ òa ở một góc vườn, rì rì tiếng dế.

Tôi dần thấy nghẹn ở cổ. Tôi phải bưng lấy mặt và quay đi chỗ khác: “Mợ ơi! Mợ ơi!”.

Đằng kia Dững cũng: “Mợ ơi! Mợ ơi!”

Tiếng khóc của Dững và cả chính tiếng khóc của tôi càng xé lòng tôi ra. Chợt mợ Du đứng vùng lên, hất mạnh mái tóc xõa ra đằng sau.

Thoáng cái, mắt mợ quắc lên sáng ngời và gương mặt trắng mát của mợ tái hẳn đi. Mợ cắn chặt môi dưới, lắc mạnh đầu luôn mấy cái. Ánh trăng càng chảy cuồn cuộn trong những đợt tóc đen ánh trở nên hung dài chấm gót của mợ Dững.

Mắt người mẹ khốn nạn, mắt đứa con đầy dóa và mắt tôi đắm vào nhau không biết trong bao nhiêu phút, yên lặng và tê mê...

Một lúc sau, mẹ Dũng dắt Dũng ra ngoài vườn. Tôi chực chạy ra hè trước, mẹ vội chạy theo, kéo tôi lại.

Mẹ, một tay nắm tay Dũng, một tay xoa đầu tôi, giọng khàn khàn và vẫn nghẹn ngào:

- An và em Dũng về nhà nhé. Mấy hôm nữa mẹ lại về. Mẹ đã dặn ông Hào rồi đấy, An và Dũng muốn ăn thức gì thì ăn.

Nói đoạn, mẹ cúi xuống lại hôn rít, vào trán, vào má, vào cổ, vào gáy Dũng.

Toàn thân tôi lại rung chuyển trước sự quyến luyến này.

(Lược phần cuối: Từ đó trở đi, mỗi lần mẹ Dũng trở về, nhân vật tôi đều giúp hai mẹ con gặp nhau. Sau mười bảy, mười tám năm, nhân vật tôi tình cờ biết câu chuyện về mẹ Du khi mẹ đã qua đời. Di vật cuối cùng của mẹ để lại chính là những bức thư và tấm ảnh chụp chung với Dũng cùng với nỗi nhớ con được ghi chú đằng sau bức ảnh.)

(Trích Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, 2021, tr.113-115)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định và nêu dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Liệt kê những từ ngữ thể hiện tâm trạng của nhân vật tôi khi chứng kiến cuộc gặp gỡ của hai mẹ con mẹ Du.

Câu 3 (0,75 điểm) Chỉ ra lời người kể chuyện và lời từng nhân vật trong đoạn trích sau:

Dũng không đáp, ngả đầu vào vai mẹ miễn mào:

- Hự! Hự ... mẹ về nhà với con cơ ...

Mẹ Du hôn rít rít vào má, vào trán, vào cằm Dũng rồi khóc nức nở:

- Giời ơi! Giời ơi! Mẹ chết mất! Dũng ơi! Dũng ơi!

Câu 4 (0,75 điểm). Nêu tác dụng của việc sử dụng câu hỏi trong đoạn trích sau:

Dũng! Dũng! Dũng có nhớ mẹ không? Bà có đánh Dũng không? Cậu có bệnh Dũng không? Dũng có nhớ mẹ không? Có thương mẹ không?

Câu 5 (0,75 điểm). Phân tích hiệu quả của chi tiết ánh trăng trong văn bản.

Câu 6 (0,5 điểm). Từ cuộc gặp gỡ của hai mẹ con mẹ Du trong văn bản, em hãy chia sẻ một vài suy nghĩ về vai trò của tình cảm gia đình đối với mỗi người. (Trình bày khoảng 5 - 7 dòng.)

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp của tình mẫu tử trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (40 điểm) Lắng nghe và thấu hiểu là một yếu tố quan trọng trong cuộc sống con người. Thế nhưng, sự phát triển của xã hội hiện đại đã khiến không ít người trẻ vô tình, thờ ơ với cuộc sống và con người xung quanh.

Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề một bộ phận người trẻ trong cuộc sống ngày nay đang dần đánh mất khả năng lắng nghe và thấu hiểu người khác.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN BỞI BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần	Câu	Hướng dẫn giải
I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)	Câu 1. (0,5 điểm)	- Văn bản được kể theo ngôi thứ nhất. - Dấu hiệu nhận biết: người kể chuyện xưng tôi, là cậu bé An trong truyện.
	Câu 2. (0,75 điểm)	Những từ ngữ thể hiện tâm trạng của nhân vật “tôi” khi chứng kiến cuộc gặp gỡ của hai mẹ con mẹ Du: “thấy ghen ở cổ”, “bung lầy mặt”, “quay đi chỗ khác”, “tiếng khóc của tôi càng xé lòng tôi ra”.
	Câu 3. (0,75 điểm)	* Lời người kể chuyện: “Dũng không đáp, ngả đầu vào vai mẹ mếu máo”, “Mẹ Du hôn rồi rít vào má, vào trán, vào cằm Dũng rồi khóc nức nở”. * Lời của nhân vật: - Lời của nhân vật Dũng: “- Hự, hự... mẹ về nhà với con cơ...” - Lời của mẹ Du: “- Giời ơi! Giời ơi! Mẹ chết mất! Dũng ơi! Dũng ơi!”
	Câu 4. (0,75 điểm)	Việc sử dụng liên tiếp các câu hỏi trong đoạn trích (“Dũng có nhớ mẹ không? Ba có đánh Dũng không? Cậu có bệnh Dũng không? Dũng có nhớ mẹ không? Có thương mẹ không?”) đã góp phần thể hiện được tình yêu thương, sự quan tâm, lo lắng của mẹ Du dành cho Dũng. Mẹ muốn biết về cuộc sống của Dũng ở bên cạnh ba, muốn hiểu được cảm xúc của Dũng trong những tháng ngày xa cách, và mong muốn Dũng hiểu cho hoàn cảnh, nỗi niềm của mẹ khi phải xa con.
	Câu 5. (0,5 điểm)	* Trong truyện, chi tiết “ánh trăng” được tác giả khắc họa tinh tế: “Ánh trăng vàng vạc đã gọi tràn trề xuống hai gương mặt đầm đìa nước mắt áp lên nhau và hai mái tóc ngắn dài trộn lẫn với nhau”. * Hiệu quả: - Thể hiện sự quan sát tinh tế, miêu tả tài hoa khung cảnh thiên nhiên. - Nhờ ánh trăng, tác giả đã khắc họa thành công nỗi xúc động của hai mẹ con mẹ Du trong cảnh đoàn tụ. - Gây ấn tượng với người đọc, tạo lối kể chuyện hấp dẫn, sinh động.
	Câu 6. (1,0 điểm)	<i>HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân về vai trò của gia đình đối với cuộc sống của mỗi con người. Tham khảo một vài gợi ý sau:</i> + Gia đình là nguồn cội, nơi con người được sinh ra, lớn lên và trưởng thành; nơi lưu giữ những kỉ ức, kỉ niệm tươi đẹp của tuổi thơ.

		+ Gia đình là điểm tựa vững chắc cho con người trong cuộc sống. Đây là nơi con người luôn cảm nhận được niềm vui, sự hạnh phúc và bình yên sau những vất vả, lo toan bộn bề trong cuộc sống. + Gia đình là bệ phóng có thể giúp con người chinh phục được ước mơ, hoài bão; đạt được những thành công trong cuộc sống. + ...
PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)	Câu 1. (2,0 điểm)	- Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần phân tích: Vẻ đẹp của tình mẫu tử trong đoạn trích “Mợ Du” (Nguyễn Hồng). - Thân đoạn: + Hoàn cảnh: Do cuộc hôn nhân không hạnh phúc, nên mợ Du và cậu Du bỏ nhau; mợ Du phải rời quê hương, không được nuôi con, vào Vinh sống. --> Hai mẹ con xa cách, mợ Du và Dũng luôn khao khát được đoàn tụ, sum họp với nhau. + Tình mẫu tử được thể hiện xúc động trong cảnh mợ Du và Dũng gặp gỡ sau bao ngày xa cách: Mợ Du sung sướng, hạnh phúc khi “ở một bụi dâm bụt lao sầm ra” được “ôm chặt lấy Dũng”, “bế xóc Dũng trong lòng”, “hôn rít rít vào má, vào trán, vào cằm Dũng”. Mợ Du liên tiếp hỏi Dũng về cuộc sống bên ba, mong Dũng hiểu cho hoàn cảnh của mợ... Còn Dũng, trong giây phút ấy, chỉ biết “ngả đầu vào vai mẹ méo mào”, bày tỏ mong muốn “mợ về nhà với con”... Nhà văn đã tinh tế khắc họa cuộc gặp gỡ ấy thông qua những hành động nhanh, dồn dập, gấp gáp của mợ Du cùng với việc miêu tả hình ảnh ánh trăng soi chiếu hình ảnh hai mẹ con xúc động, hạnh phúc ở bên nhau “Ánh trăng vàng vạc đã gọi tràn trề xuống hai gương mặt đầm đìa nước mắt áp lên nhau và hai mái tóc ngắn dài trộn lẫn với nhau”. + Lúc chia tay, mợ Du lại một lần nữa “hôn rít vào trán, vào má, vào cổ, vào gáy Dũng”. Nghệ thuật liệt kê đã diễn tả tình yêu thương mãnh liệt của người mẹ dành cho con. Tình yêu ấy không chỉ có Dũng cảm nhận được mà ngay cả người kể chuyện – nhân vật tôi – cũng thấy “rung chuyển”, cảm động trước khoảnh khắc này. - Kết đoạn: Khẳng định vấn đề.
	Câu 2. (4,0 điểm)	* Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận: Một bộ phận người trẻ đang dần đánh mất khả năng lắng nghe, thấu hiểu người khác. * Thân bài: - Giải thích:

	+ Người trẻ: người ở độ tuổi thanh thiếu niên, lứa tuổi tràn đầy sức sống với bao khát khao, hoài bão... + Đánh mất khả năng lắng nghe, thấu hiểu người khác: hiện tượng người trẻ không tập trung nắm bắt, thấu hiểu thông tin và cảm xúc của người khác. - Bàn luận: Nêu ý kiến của bản thân về vấn đề nghị luận và sử dụng lí lẽ, dẫn chứng để phân tích, chứng minh: + Thực trạng: Mỗi khi bố mẹ nhắc nhở chuyện học tập, người trẻ vẫn chỉ chú tâm vào chiếc điện thoại, vào thế giới của tiktok, mạng xã hội,... thậm chí có những người trẻ thờ ơ, dửng dưng với cảm xúc, phớt lờ những lời khuyên, lời dạy bảo của người lớn... + Sở dĩ có hiện tượng ấy là do người trẻ có những nhận thức non nớt, suy nghĩ hạn hẹp về vai trò của sự lắng nghe, thấu hiểu trong cuộc sống; điều ấy cũng bắt nguồn từ sự phát triển của công nghệ với các nền tảng mạng xã hội, khiến người trẻ sa vào thế giới “ảo” mà quên đi thế giới “thực” trong cuộc sống... + Hiện tượng này dẫn đến nhiều hậu quả: người trẻ sống ích kỉ, không biết quan tâm, giúp đỡ những người xung quanh, ngay cả những người thân trong gia đình; thiếu sự gắn kết với mọi người xung quanh; dễ bị xa lánh, ghét bỏ; không phát triển được bản thân... + Đề xuất thực hiện một số biện pháp giúp người trẻ biết lắng nghe, thấu hiểu người khác: +) Đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu với hoàn cảnh, suy nghĩ của họ. +) Kiên nhẫn, bình tĩnh lắng nghe. +) Luôn tôn trọng, có sự trao đổi và phản hồi một cách tích cực với người nói... + Mở rộng, liên hệ +) Mở rộng: Lắng nghe rất quan trọng, song cần phải biết chọn lọc những điều hay, ý nghĩa để học hỏi, loại bỏ những điều tiêu cực, không tốt với bản thân và mọi người xung quanh. +) Liên hệ, rút ra bài học: Cần học cách lắng nghe người khác và lắng nghe chính mình, lắng nghe bằng đôi tai và cả con tim. * Kết bài: Khẳng định vấn đề.
--	---